

Ngày 30/09/2025	19,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	9.7%	-3.2%

	Q3/25	
ROE	10.2%	+/- YoY ▼ 1.9%

	Q3/25		
DT thuần	38.6	QoQ	YoY
		▲ 2.70	▼ 1.90
		▲ 7.6%	▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	108	YoY
		▼ 12.0
		▼ 9.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	23.9	QoQ	YoY
		▲ 0.20	▲ 0.40
		▲ 0.8%	▲ 1.7%
	tỷ VNĐ		

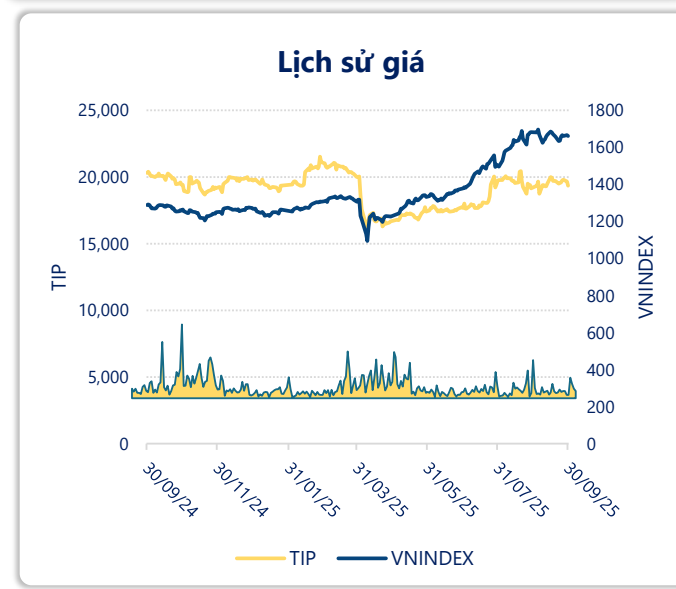
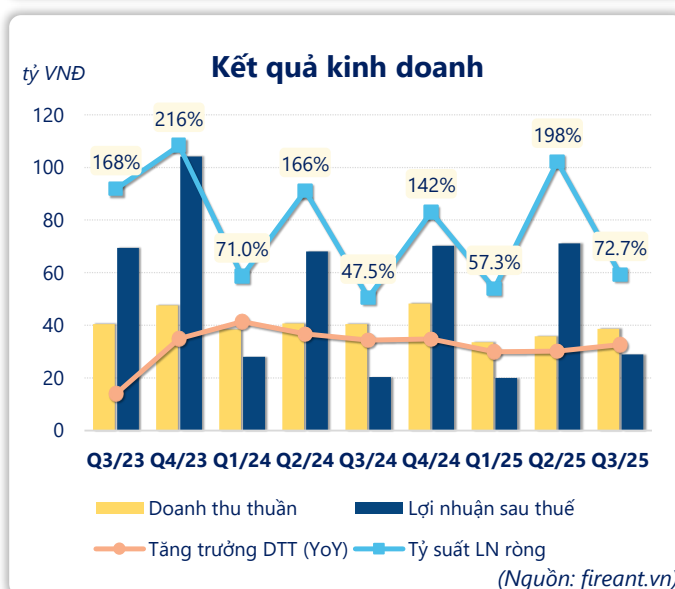
	9T 2025	
LN gộp	69.4	YoY
		▲ 0.90
		▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	34.8	QoQ	YoY
		▼ 54.1	▲ 9.30
		▼ 60.9%	▲ 36.4%
	tỷ VNĐ		

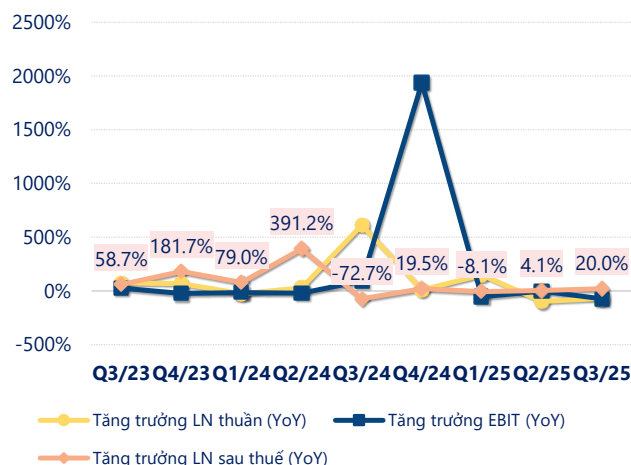
	9T 2025	
LN thuần	148	YoY
		▲ 4.00
		▲ 3.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	29.0	QoQ	YoY
		▼ 42.1	▲ 8.70
		▼ 59.2%	▲ 42.8%
	tỷ VNĐ		

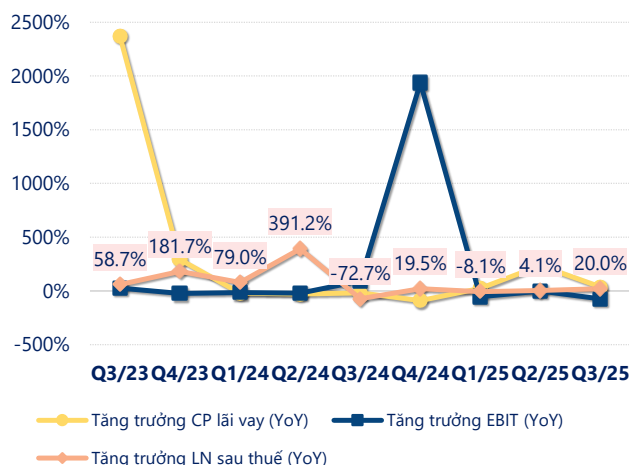
	9T 2025	
LN sau thuế	120	YoY
		▲ 4.00
		▲ 3.2%
	tỷ VNĐ	



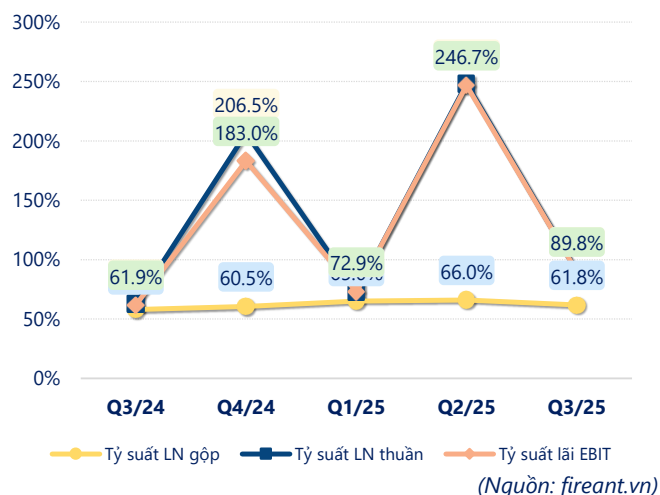
Tăng trưởng lợi nhuận



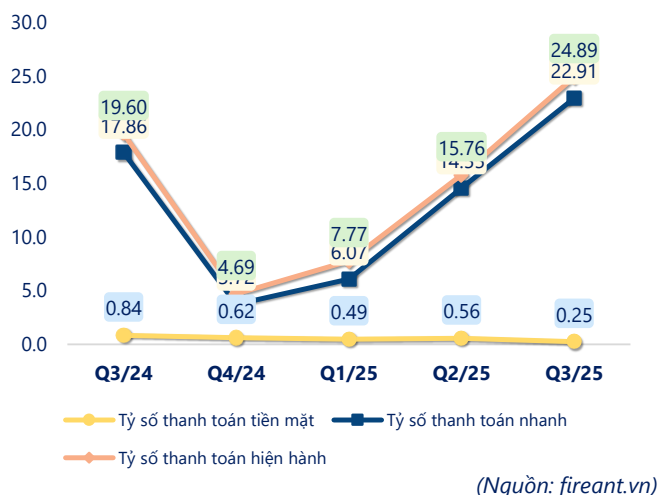
Tăng trưởng chi phí



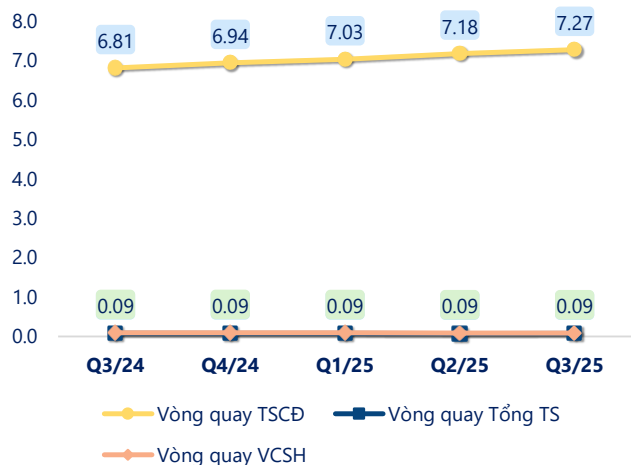
Tỷ suất lợi nhuận



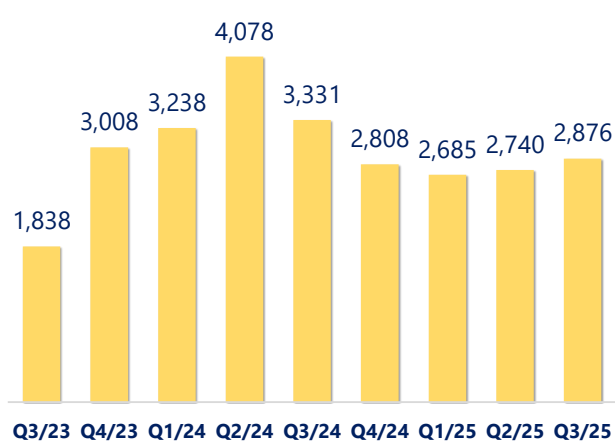
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	38.6	40.5	-4.6%	108	120	-9.6%
Giá vốn hàng bán	14.7	17.0	-13.3%	38.7	51.1	-24.2%
Lợi nhuận gộp	23.9	23.5	1.7%	69.4	68.5	1.2%
Doanh thu HĐTC	9.17	7.00	31.0%	85.8	79.4	8.1%
Chi phí TC	-4.77	-0.11	-4237%	-0.90	-13.3	93.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.02	0	
LN trong công ty LKLD	2.51	1.83	36.9%	6.80	4.28	58.9%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.54	6.95	-20.3%	14.8	22.0	-32.8%
LN thuần từ HĐKD	34.8	25.5	36.4%	148	144	3.2%
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.39	79.4%	-0.50	-0.98	48.4%
LN trước thuế	34.7	25.1	38.3%	148	143	3.5%
Lợi nhuận sau thuế	29.0	20.3	42.8%	120	116	3.2%
LNST của CĐ cty mẹ	28.1	19.2	46.3%	118	114	3.9%

(Nguồn: fireant.vn)

